

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TỔNG HỢP MINH CHÂU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TỔNG HỢP MINH CHÂU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH CHAU GENERAL PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SẢN XUẤT TỔNG HỢP MINH CHÂU

2. Mã số doanh nghiệp: 0108384376

3. Ngày thành lập: 02/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Trục đường liên xã Cam Thượng, Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943.224.470/01655.805.012 Fax:

Email: minhchautotal.sontay@gmail.com /
hoamc.generalproduction@gmail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
6.	Dịch vụ đóng gói	8292

7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)	6312
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620(Chính)
17.	Bán buôn gạo	4631
18.	Bán buôn đồ uống	4633
19.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
20.	In ấn	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rèn dập khuôn tem)	1812
22.	Sao chép bản ghi các loại	1820
23.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ loại nhà nước cấm)	2011
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791

25.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
28.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Khảo sát xây dựng; - Lập quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án; - Thi công xây dựng công trình; - Giám sát thi công xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	7110
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
38.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
44.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
45.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không bao gồm Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
46.	Quảng cáo	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
49.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
50.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
51.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
56.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
57.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất giày dép	1520
60.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
61.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác;	2029
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
66.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
68.	Cho thuê xe có động cơ	7710
69.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
70.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
71.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
72.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

73.	Xây dựng công trình công ích	4220
74.	Sản xuất sợi	1311
75.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
76.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
77.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện dệt may	3290
78.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
79.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
80.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
81.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
82.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
83.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
84.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
85.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
86.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
87.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
88.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
89.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
90.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
91.	Bốc xếp hàng hóa	5224
92.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
93.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu ;	8299
95.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
96.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
97.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
98.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
101.	Xây dựng nhà các loại	4100

102.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
103.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
104.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
105.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
106.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
107.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
108.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
109.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390
110.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
111.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
112.	Lập trình máy vi tính	6201
113.	Đại lý du lịch	7911
114.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
115.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
116.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
117.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
118.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, Môi giới (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

119.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
120.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
121.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4762
122.	Phá dỡ	4311
123.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
124.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ nhà nước cấm)	8211
125.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
126.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
127.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
128.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
129.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
130.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN TUẤN ANH	Thôn Bài Nha, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.100.000.000	11,000	001086024769	
2	TRỊNH VĂN DŨNG	Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	16,000	001086024768	
3	NGUYỄN XUÂN HÒA	Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.200.000.000	62,000	001085023459	

4	NGUYỄN VĂN DŨNG	Thôn Thịnh Thôn, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.100.000.000	11,000	001086018696	
---	--------------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HÒA

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/03/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001085023459*

Ngày cấp: *06/02/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nam An, Xã Cam Thượng, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội